

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/DS-ST.

Ngày: 23/5/2023.

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Phạm Văn Huynh.

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Diễm- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:
Ông Lê Viết Xuân- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 402/2022/TLST-DS ngày 21/12/2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 481/2023/QĐST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Văn H, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Tổ 4, ấp Đất M, xã Long P, huyện Long T, tỉnh Đồng N.

- Bị đơn: Ông Võ Văn A, sinh năm: 1963.

Chị Võ Thị L, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: ấp Đất M, xã Long P, huyện Long T, tỉnh Đồng N.

(Ông H có mặt, ông A vắng mặt, chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện ngày 13/12/2022, biên bản lấy lời khai ngày 21/02/2023 và các ý kiến tiếp theo tại Tòa, nguyên đơn ông Võ Văn H trình bày: Vào năm 2000 (ngày, tháng ông không nhớ), ông có cho ông Võ Văn A mượn số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng, không thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả nợ, khi nào ông cần tiền thì ông A sẽ trả lại cho ông. Do, chỗ anh em ruột với nhau nên giữa ông và ông A không có làm giấy tờ gì, chỉ thỏa thuận bằng miệng, cũng không có người làm chứng. Đến năm 2021, có làm bản cam kết ngày 10/5/2021 do

ông là người viết. Số tiền 40.000.000 đồng, ông là người trực tiếp giao cho ông A, không có liên quan gì đến bà Trần Thị Y (vợ ông A) cũng như chị Võ Thị L. Cho đến nay, ông A chưa trả lại cho ông số tiền nêu trên.

Ngày 21/02/2023, ông có đơn rút một phần đơn khởi kiện đối với chị Võ Thị L, ông không yêu cầu chị L phải cùng ông A có trách nhiệm thanh toán số tiền trên cho ông. Tại phiên tòa, ông vẫn giữ nguyên yêu cầu rút một phần đơn khởi kiện đối với chị L.

Nay, ông chỉ yêu cầu ông Võ Văn A phải có trách nhiệm thanh toán cho ông số tiền 40.000.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi suất đối với ông A.

+ *Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/02/2023, bị đơn ông Võ Văn A trình bày:* Giữa ông và ông H là anh em ruột với nhau. Từ trước đến nay, ông không có vay mượn khoản tiền nào của ông H, ông H khai đã cho ông mượn số tiền 40.000.000 đồng là hoàn toàn không đúng. Tại bản cam kết ngày 10/5/2021, ông H cung cấp thể hiện người làm chứng là ông, ông xác định là không đúng, chữ viết họ và tên Võ Văn A trong bản cam kết không phải do ông là người viết ra. Thực tế, ông không có làm chứng như bản cam kết ngày 10/5/2021 đã nêu, bản cam kết do ai viết ra thì ông không biết. Nay, ông H yêu cầu ông phải trả số tiền 40.000.000 đồng ông không đồng ý.

+ *Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/02/2023 và các lời khai tiếp theo bị đơn chị Võ Thị L trình bày:* Chị xác định ông Võ Văn A không có mượn số tiền 40.000.000 đồng của ông H. Giấy cam kết ngày 10/5/2021 là do ông H tự viết ra, chữ viết họ và tên Võ Văn A là do ông H ghi.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định, bị đơn ông A không tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Ông H khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn A phải có trách nhiệm thanh toán lại cho ông số tiền 40.000.000 đồng là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn H. Đề nghị đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H đối với chị Võ Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Võ Văn A và chị Võ Thị L, ông A vắng mặt lần thứ hai không có lý do, chị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với các bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Võ Văn H khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn A, chị Võ Thị L Cùng địa chỉ: Ấp Đất M, xã Long P, huyện Long T, tỉnh Đồng N phải trả số tiền còn nợ. Đây là vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên ý kiến rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với chị Võ Thị L nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H đối với chị Võ Thị L.

Nguyên đơn ông Võ Văn H chỉ yêu cầu bị đơn ông Võ Văn A phải trả số tiền 40.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi suất. Nguyên đơn có cung cấp chứng cứ là bản cam kết ngày 10/5/2021 (BL: 28) để xác định ông A vay nợ của ông là thật.

Nhận thấy, việc ông H cho ông A mượn tiền không có lập thành văn bản, cũng không có người làm chứng và không được ông A thừa nhận. Tại bản cam kết ngày 10/5/2021, ông H khai chính ông là người viết thể hiện ông Võ Văn A là người làm chứng. Lời khai của chị Võ Thị L đã trình bày ông Võ Văn A không có mượn số tiền 40.000.000 đồng của ông H (BL: 34). Như vậy, xác định ông A không có mượn số tiền 40.000.000 đồng từ ông H.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cho công bố đoạn ghi âm giữa ông H và chị L theo yêu cầu của ông H. Nội dung: Thể hiện cuộc nói chuyện giữa ông H và chị L về số nợ vay và ông H là người chủ động đưa ra câu hỏi để chị L trả lời theo ý của ông, không có ý kiến của ông A. Đây là tài liệu tham khảo, chưa đủ căn cứ để xác định ông A có mượn tiền của ông H. Ngoài ra, nguyên đơn không cung cấp thêm chứng cứ gì khác để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Do đó, việc ông H khởi kiện yêu cầu ông A phải trả số tiền 40.000.000 đồng là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp chứng cứ đã thu thập, quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn ông Võ Văn H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải thanh toán là 40.000.000 đồng x 5% = 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.000.000 (Một triệu) đồng, theo biên lai số 0006686 ngày 19/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Ông H còn phải tiếp tục nộp 1.000.000 (Một triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 266, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 Bộ luật Dân sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1- Tuyên xử:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H đối với bị đơn chị Võ Thị L cùng phải thanh toán nợ cho nguyên đơn.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn H đối với bị đơn ông Võ Văn A về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

2- Về án phí: Ông Võ Văn H phải chịu phải chịu 2.000.000 (Hai triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.000.000 (Một triệu) đồng, theo biên lai số 0006686 ngày 19/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Ông H còn phải tiếp tục nộp 1.000.000 (Một triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3- Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND h. Long Thành;
- Chi cục THADS h. Long Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Cảnh